

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 220/2025/HS-ST
Ngày: 18-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí.

Ông Phan Anh Dũng – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại Điểm cầu trung tâm - Hội trường số 4 trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần – Phân trại tạm giam khu vực thành phố B - thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 209/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1992, tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 7, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Tổ 11, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Vũ Văn Phong, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Vũ Thị Quy, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên vợ: Phạm Kim Ngân, sinh năm 2000 và có 02 người con sinh năm 2020 và 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang và giam giữ tại Phân trại tạm giam khu vực B từ ngày 13/12/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

*** Các cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ sở giam giữ:**

1/ **Đồng chí Phạm Văn Bằng;**

2/ **Đồng chí Phạm Khôi Nguyên.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/12/2024, T đi bộ đến khu vực dốc Lai Ôn, thuộc xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai, mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) của người thanh niên tên Lẹo (không rõ nhân thân lai lịch) để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T đem về cất giấu vào ngăn tủ nhựa để trong phòng khách nhà của T, tại địa chỉ nhà không số, thuộc tổ 11, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà địa chỉ trên thì bị Công an phường T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy tổng hợp tại ngăn tủ nhựa để trong phòng khách gần chỗ T đang đứng. Công an phường T lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng, đã được niêm phong, có chữ ký của Vũ Văn T, người chứng kiến và hình dấu mộc tròn của Công an phường T.

- * Tại Bản kết luận giám định số: 2545/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,0292 gam, loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 232/CT/VKSBH ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định (trong gói niêm phong số 2545/KL-KTHS ngày 19/12/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

Đối với đối tượng thanh niên tên Lẹo đã bán ma túy cho Vũ Văn T (chưa rõ nhân thân lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với chị Phạm Kim Ngân ở chung nhà với T, không biết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại căn nhà chị Ngân đang ở chung với T nên không xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 13/12/2024, tại nhà của T địa chỉ: Nhà không số, thuộc tổ 11, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, T đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,0292 gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng, thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang và lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của người người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 232/CT/VKSBH ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác, bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, cũng không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định (trong gói niêm phong số 2545/KL-KTHS ngày 19/12/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) là phù hợp.

Đối với đối tượng thanh niên tên Lẹo đã bán ma túy cho Vũ Văn T (chưa rõ nhân thân lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Phạm Kim Ngân ở chung nhà với T, không biết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại căn nhà chị Ngân đang ở chung với T nên không xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án: **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định (trong gói niêm phong số 2545/KL-KTHS ngày 19/12/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai). (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày **28/3/2025** của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Cơ sở giam giữ **(2)**;
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Phương